

GIỚI THIỆU
MỘT SỐ LÝ THUYẾT “MỚI” VỀ HÃNG



Vũ Thành Tự Anh
Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright

Một số câu hỏi cơ bản của các lý thuyết về hãng

- ❧ Tại sao có hãng?
- ❧ Những gì xảy ra bên trong hãng?
- ❧ Đây là ranh giới của hãng, hay những nhân tố nào quyết định quy mô của hãng?

Các lý thuyết về hãng



- ❧ Lý thuyết tân cổ điển
- ❧ Lý thuyết về chi phí giao dịch (Coase)
- ❧ Lý thuyết quản trị công ty (Jensen & Meckling, Jensen & Fama, La Porta & Lopez-deSilanes & Shleifer & Vishny - LLSV)
- ❧ Lý thuyết về quyền sở hữu (Hart, Grossman, Moore)
- ❧ Lý thuyết mới về chi phí giao dịch (Williamson)
- ❧ Hãng trong nền kinh tế toàn cầu
 - ❧ Chuỗi giá trị, cung ứng toàn cầu
 - ❧ Outsourcing và Insourcing
 - ❧ Offshoring
- ❧ Lý thuyết “mới hơn” về hãng

Mô hình tân cổ điển về hãng



- ✧ Lý thuyết tân cổ điển truyền thống: *hãng là một “hộp đen”* đơn vị sản xuất, được đặc trưng bởi công nghệ (hàm sản xuất)
- ✧ Trong các điều kiện “hoàn hảo”, các hãng và thậm chí cả hệ thống kinh tế sẽ tự vận hành, không cần có sự kiểm soát hay kế hoạch hóa tập trung
- ✧ Cơ chế vận hành trong mô hình này là gì?
- ✧ **Câu hỏi:** Vậy tại sao hãng lại xuất hiện (trong một nền kinh tế trao đổi và chuyên môn hóa)?

Lý thuyết về Chi phí giao dịch

(Bản chất của hãng, Ronald Coase 29.12.1910 – 2.9.2013)



- ❧ **Giao dịch** (hay cơ chế điều phối) trong nội bộ hãng khác với các giao dịch bên ngoài như thế nào?
- ❧ **Các nhân tố quyết định quy mô của hãng?** Tại sao không xảy ra trường hợp chỉ tồn tại duy nhất 1 hãng khổng lồ trong mỗi ngành sản xuất?
- ❧ **Khác biệt cơ bản: Cơ chế điều phối**
 - ❧ Bên ngoài hãng: Cơ chế giá cả, phi tập trung
 - ❧ Bên trong hãng: Cơ chế hành chính, tập trung

Lý do tồn tại hãng theo Coase



- ❧ “Lý do chính để thu được lợi nhuận từ việc thành lập hãng là do **có một chi phí giao dịch khi sử dụng cơ chế giá cả**”
- ❧ Các loại chi phí khi sử dụng cơ chế giá cả:
 - ❧ Chi phí tìm kiếm thông tin (giá cả, bạn hàng, nhu cầu)
 - ❧ Chi phí phân tích và lựa chọn mức giá thích hợp
 - ❧ Chi phí thương lượng, ký kết, chế tài hợp đồng ...
- ❧ Một số nguyên nhân khác:
 - ❧ Các yếu tố bất định (và hợp đồng không hoàn chỉnh)
 - ❧ Chính sách của nhà nước
 - ❧ Phân công lao động

Khái niệm hãng của Coase



- ❧ “Hãng bao gồm một hệ thống các mối quan hệ, ra đời khi sự điều động các nguồn lực phụ thuộc vào một nhà doanh nghiệp.”
- ❧ Phân tích khái niệm:
 - ❧ Hãng là tập hợp các mối quan hệ \neq hãng được đặc trưng bởi công nghệ (tức là hàm SX)
 - ❧ Định hướng mới trong nghiên cứu về hãng
 - ❧ Sự phân bổ các nguồn lực không còn phụ thuộc trực tiếp và duy nhất vào cơ chế giá, mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ hành chính do nhà doanh nghiệp quyết định

Nhân tố quyết định quy mô hãng



- ❧ Chi phí giao dịch bên trong hãng
- ❧ Khả năng và mức độ phạm sai lầm khi số lượng giao dịch gia tăng
- ❧ Biến động của giá yếu tố đầu vào

Lý thuyết quản trị công ty



- ❧ Berle & Means; Jensen & Meckling & Fama; LLSV et al.: Trong phần lớn các công ty hiện đại, có sự phân tách giữa quyền sở hữu (ownership rights) và quyền kiểm soát (control rights)
 - ❧ Lý thuyết “xã hội hoá tư bản” của Marx
- ❧ Hệ quả về hiệu quả của sự phân tách
 - ❧ Thông tin bất cân xứng (AI)
 - ❧ Vấn đề người ủy quyền – thừa hành (PA)
 - ❧ “Rủi ro đạo đức” (MH)
 - ❧ “Free rider”
- ❧ Hệ quả về quản trị DN (corporate governance)

Lý thuyết về chi phí giao dịch (Oliver Williamson)

- ☞ Hãng sẽ tổ chức các giao dịch nhằm **tối thiểu hóa chi phí giao dịch** (giảm bớt được tính duy lý hạn chế, đồng thời bảo vệ các giao dịch này khỏi những rủi ro của tính cơ hội chủ nghĩa.)
- ☞ Ví dụ: Báo Sao Hôm và Nhà in Sao Mai

Giả định về hành vi		Tính chuyên dụng của tài sản	Loại Hợp đồng
Tính duy lý hạn chế	Tính cơ hội chủ nghĩa		
0	+	+	Lập kế hoạch
+	0	+	Hứa hẹn
+	+	0	Cạnh tranh
+	+	+	Quản trị

Lý thuyết về quyền sở hữu

(Grossman, Hart, & Moore)

- ❧ Hai khái niệm then chốt của lý thuyết
 - ❧ **Hợp đồng không hoàn chỉnh** (contract incompleteness) do duy lý hạn chế và thông tin bất cân xứng (giữa hai bên ký kết hợp đồng và bên thứ 3)
 - ❧ **Quyền định đoạt cuối cùng** (residual rights) đối với những vấn đề/tình huống không được quy định trong hợp đồng
- ❧ Trở lại với ví dụ của Sao Hôm và Sao Mai
 - ❧ Trong trường hợp nên tích hợp dọc, câu hỏi đặt ra là ai sẽ mua ai?

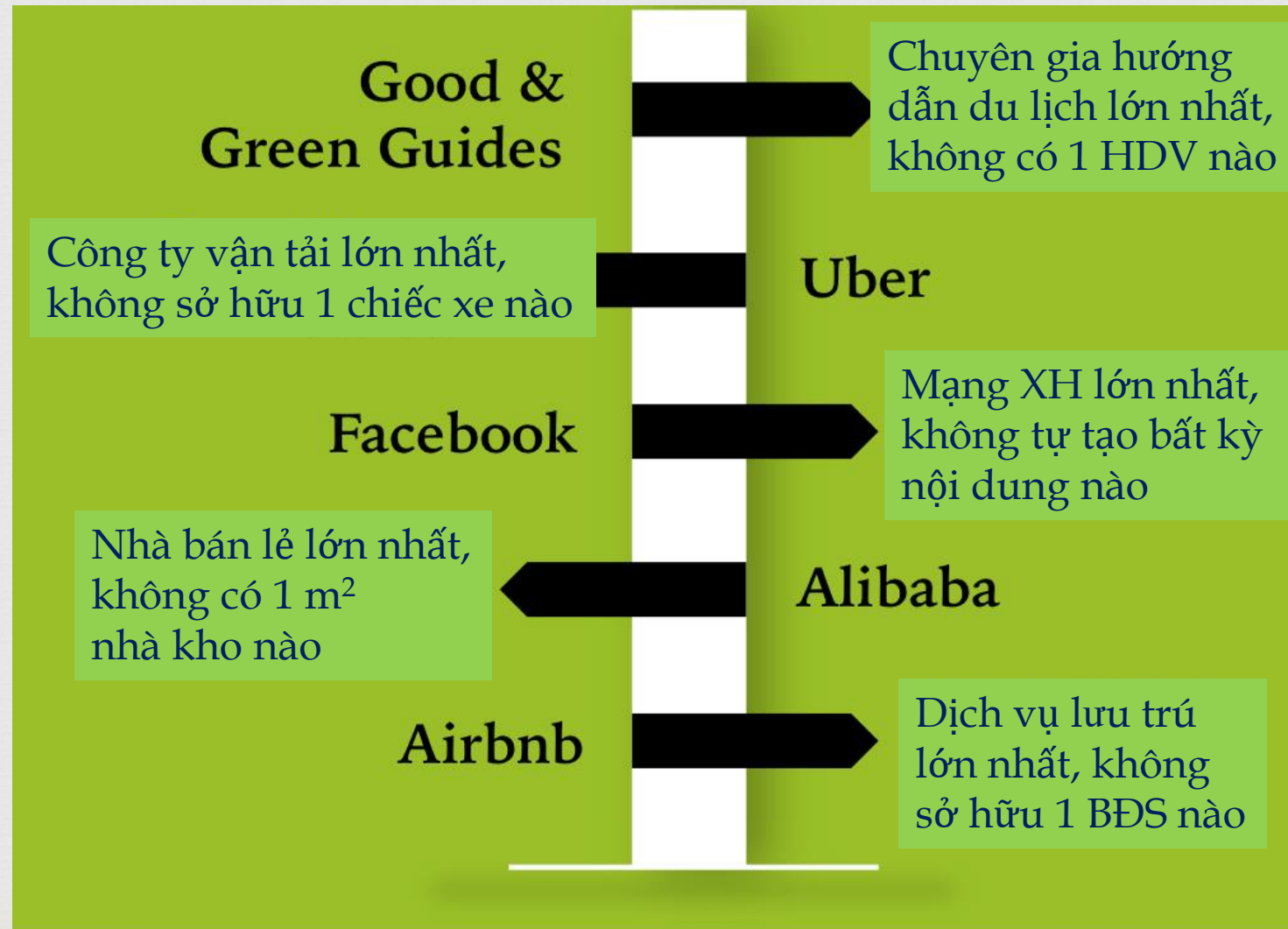
Hãng trong nền kinh tế mở toàn cầu



- ∞ Value/supply chain
- ∞ Outsourcing (contracting out)
- ∞ Insourcing (contracting in)
- ∞ Offshoring

Cần một lý thuyết “mới hơn” về hang?

Sản phẩm sv. Nền tảng (Product vs. Platform)

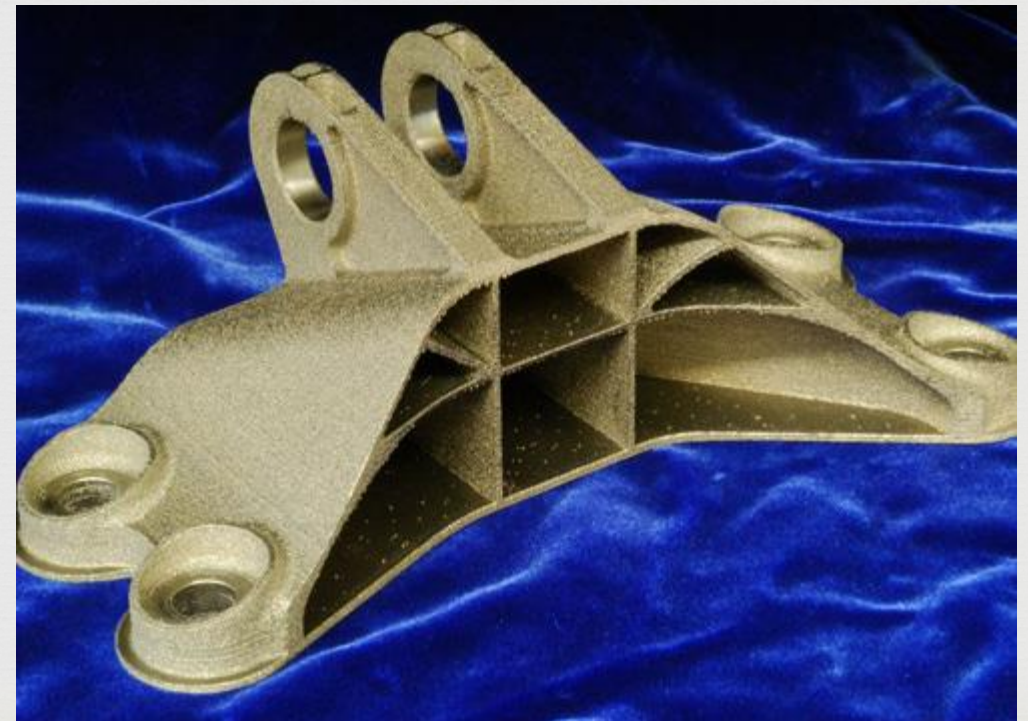


Cần một lý thuyết “mới hơn” về hăng? Nòng cốt sv. Đám đông (Core vs. Crowd)



GE và GrabCAD tổ chức cuộc thi, yêu cầu các nhà thiết kế cải tiến giá đỡ động cơ nặng 4.48 pound (2,033 gam)

Gần 700 mẫu thiết kế dự thi từ 56 nước. Người chiến thắng là M Arie Kurniawan (Salatiga, Indonesia) được thưởng 7000 USD với thiết kế chỉ nặng 0.72 pound (327 gam), giảm 84% so với ban đầu.

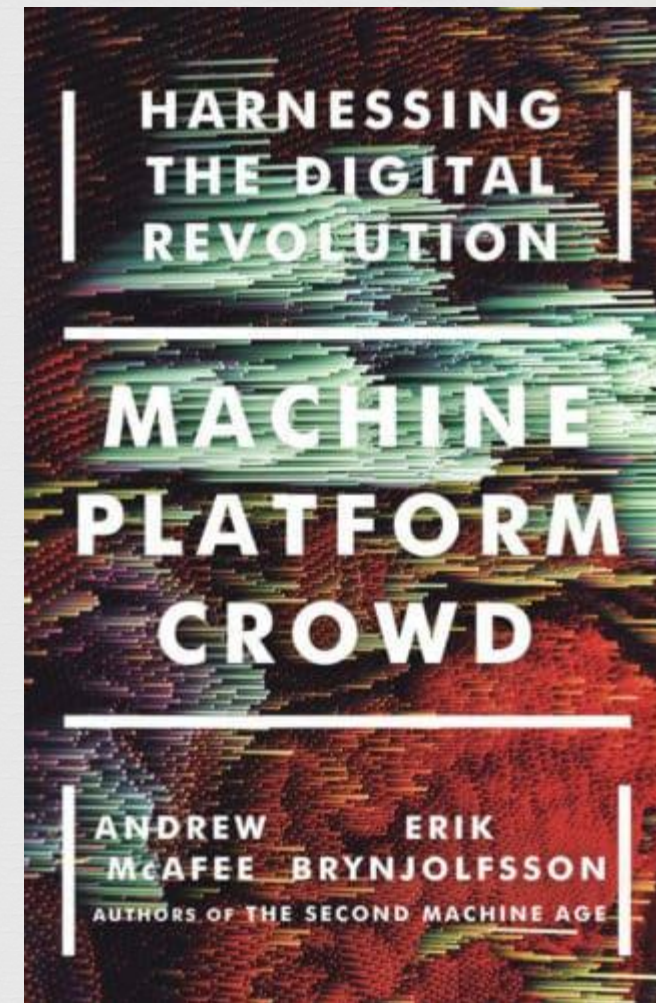


CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0



☞ *“Physical – Cyber System”*

- Con người sv. Máy móc (**M**an vs. **M**achine)
- Sản phẩm sv. Nền tảng (**P**roduct vs. **P**latform)
- Nòng cốt sv. Đám đông (**C**ore vs. **C**rowd)



The End!



Vũ Thành TỰ Anh
Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright